

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **10/2022/DS-ST**

Ngày 14/6/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Cương;

2/ Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Tin- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Triệu L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B- Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị L- Sinh năm 1963; Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tô Văn S, sinh năm 1963 (chồng bà L); Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1976 (vợ ông L); Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B; Bà L ủy quyền cho ông Đinh Triệu L (văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022)- Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Tô Văn H, sinh năm 1990 (con bà L); Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn (ông Đinh Triệu L) trình bày:

Ông có mối quan hệ quen biết từ lâu với vợ chồng bà Lương Thị L và ông Tô Văn S, địa chỉ ở Bản Đ, xã T, huyện Y. Vào ngày 25/01/2019 bà L có đến nhà ông có hỏi vay ông số tiền là 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng), mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Bà L hẹn 60 ngày sau trả hết số tiền vay gốc và lãi. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà L chỉ thanh toán trả cho ông được một số tiền lãi nhỏ, ông có viết giấy biên nhận cho bà L. Từ đó đến nay ông đã nhiều lần đến nhà bà L để đòi tiền nhưng bà L, ông S không trả cho ông được số tiền nào.

Nay ông xác định bà L, ông S còn nợ ông tổng số tiền gốc là 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Vì vậy, ông đề nghị bà L, ông S phải thanh toán trả cho ông số tiền 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 25/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông đồng ý trừ số tiền lãi mà bà L đã thanh toán trả cho ông nhưng ông không nhớ bà L đã trả cho ông được bao nhiêu tiền lãi vì giấy tờ ông ký nhận tiền bà L trả thì bà L là người giữ. Tại phiên tòa ông đồng ý trừ số tiền bà L trả vào lãi như trả L trình bày là 34 triệu đồng, không đồng ý trừ số tiền 34 triệu đồng vào gốc vì hai bên không có thỏa thuận trừ vào gốc, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn (bà Lương Thị L) trình bày: Bà xác định có vay tiền của ông L nhiều lần, cụ thể: Ngày 27/3/2018 bà vay số tiền 50.000.000đ; ngày 19/4/2018 vay 80.000.000đ; ngày 06/3/2018 vay 80.000.000đ; ngày 11/3/2018 vay 60.000.000đ; ngày 11/3/2018 vay thêm 60.000.000đ; ngày 02/4/2018 vay 30.000.000đ; ngày 12/12/2017 vay 60.000.000đ; ngày 29/01/2018 vay 105.000.000đ. Tổng cộng số tiền vay là 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Bà đã trả được cho ông L là 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng), khi trả bà và ông L thống nhất trừ vào gốc và ông L có ký xác nhận với bà, giấy tờ bà đang L giữ, tuy nhiên tại phiên hòa giải bà chưa cung cấp được cho Tòa án, bà sẽ cung cấp cho Tòa án vào buổi làm việc sau. Nay bà xác định còn nợ ông L số tiền vay gốc là 431.000.000đ (Bốn trăm ba mươi một triệu đồng). Ông L yêu cầu bà trả tiền vay gốc và lãi còn nợ theo quy định của pháp luật, bà đồng ý trả cho ông L nhưng không đồng ý trừ số tiền 34 triệu đồng bà đã trả cho ông L vào lãi, vì hai bên đã thỏa thuận miệng là trừ vào gốc. Việc vay tiền của ông L chỉ do một mình bà vay, ông S chồng bà không biết nên không có liên quan gì đến các khoản vay của bà với ông L. Mục đích bà vay tiền của ông L là bà vay hộ người khác, bà không vay để chi tiêu cho gia đình. Lý do bà ghi trong giấy biên nhận vay tiền cho ông L là vay để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình là do ông L bảo bà viết như vậy, ông L không ép buộc, bắt ép bà phải viết như vậy mà khi ông L bảo viết thì bà tự nguyện viết luôn, có sự chứng kiến của anh Tô Văn H là con trai bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng (ông Tô Văn S, anh Tô Văn H): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không gửi văn bản, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Phạm Thị L) trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của ông Đinh Triệu L- chồng bà.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định của pháp luật, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tô Văn S chưa chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 275; 463, 466, 468, 469; khoản 2 Điều 357; Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L.

Buộc bà Lương Thị L và ông Tô Văn S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả ông Đinh Triệu L và bà Phạm Thị L số tiền còn nợ gốc là 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 25/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, được trừ đi số tiền 34 triệu đồng mà bà L đã trả vào lãi.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị L và ông Tô Văn S phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Ông Đinh Triệu L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông L số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008687 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông Tô Văn S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai và đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt; bà Lương Thị L vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022 của ông Đinh Triệu L đây xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp:

[2].1. Ông Đinh Triệu L và bà Lương Thị L tự nguyện thỏa thuận cho nhau vay tiền theo hợp đồng vay đề ngày 25/01/2019, được xác nhận là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2].2. Xét yêu cầu của ông Đinh Triệu L yêu cầu bà Lương Thị L phải trả số tiền vay gốc là 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và lời phản bác của bà Lương Thị L xác định đã trả được cho ông L là 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng) vào gốc, chỉ còn nợ ông L số tiền vay gốc là 431.000.000đ (Bốn trăm ba mươi một triệu đồng), thấy rằng: Ông L xác định sau khi ký kết hợp đồng vay tài sản ông L đã giao đủ cho bà L số tiền là 465 triệu đồng, bà L đã nhận đủ tiền vay. Đến hạn trả tiền ông L đã đến gia đình bà L đòi nhiều lần nhưng bà L không trả được số tiền nào. Đối với bà L xác định đã trả cho ông L số tiền 34 triệu đồng và hai bên thống nhất trừ vào gốc vay nhưng không đưa ra được căn cứ cụ thể, phía ông L lại không thừa nhận trừ vào gốc mà chỉ xác định bà L trả số tiền này vào tiền lãi, do đó không có căn cứ xác định số tiền 34 triệu đồng bà L trả ông L được trừ vào số tiền gốc mà bà L đang nợ ông L. Vì vậy, xác định việc bà L còn nợ của ông L số tiền 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ, cần buộc bà L phải có trách nhiệm thanh toán trả ông L, bà L số tiền này.

[2].2. Xét yêu cầu của ông Đinh Triệu L yêu cầu bà Lương Thị L phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 25/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật, thấy rằng: Đối với số tiền bà L vay của ông L ở hợp đồng vay ngày 25/01/2019, mặc dù trong hợp đồng không ghi về lãi suất, nhưng ông L và bà L đều xác định có thỏa thuận miệng về lãi; thời hạn trả nợ là 60 ngày kể từ ngày vay nên xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất. Do hợp đồng vay không ghi rõ về lãi suất nên được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/1 năm. Do đó, bà L phải chịu lãi suất theo mức lãi suất trong hạn và quá là 10%/1 năm tương ứng với số tiền và thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ theo yêu cầu của ông L là từ ngày 25/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền 34 triệu đồng cả hai bên đều không xác định được thời gian trả, trả bao nhiêu lần, mỗi lần bao nhiêu tiền, nên sẽ được trừ vào tổng số tiền lãi mà bà L phải thanh toán trả cho ông L là phù hợp. Số tiền lãi của hợp đồng vay được xác định cụ thể là:

+ Số tiền gốc 465.000.000đ, lãi tính từ ngày 25/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm: 14/6/2022 là 40 tháng 20 ngày, số tiền lãi là $\{(465.000.000đ \times 10\% \times 40 \text{ tháng} : 12 = 155.000.000đ) + (465.000.000đ \times 10\% : 12 \times 20 \text{ ngày} : 30 = 2.583.300đ)\} = 157.583.300đ$ (Một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng). Bà L đã trả cho ông L được 34 triệu đồng tiền lãi, số tiền lãi bà L còn phải thanh toán cho ông L là: $157.583.300đ - 34.000.000đ = 123.583.300đ$ (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Như vậy, số tiền bà L còn nợ của ông L tiền vay gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn của hợp đồng được xác định là: $123.583.300đ + 465.000.000đ = 588.583.300đ$ (Năm trăm tám mươi tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng), cần buộc bà Lương Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Đinh Triệu L và bà Phạm Thị L.

[2].3. Xét yêu cầu của ông Đinh Triệu L yêu cầu ông Tô Văn S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả số tiền bà Lương Thị L còn nợ ông L thấy rằng: Trong giấy biên nhận vay nợ bà L ghi rõ mục đích vay tiền là để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, có anh H là con trai bà L làm chứng ký xác nhận, số tiền bà L vay của ông L là số tiền lớn. Mặt khác, quan hệ giữa bà L và ông S là quan hệ vợ chồng, vì vậy thu nhập hợp pháp cũng như nợ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là thu nhập và nợ chung của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 288 của Bộ luật dân sự và Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì bà L, ông S phải chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tiền vay còn nợ nêu trên cho ông L, bà L là phù hợp. Do đó yêu cầu của ông Đinh Triệu L yêu cầu bà Lương Thị L, ông Tô Văn S phải liên đới thanh toán trả tiền vay gốc và lãi còn nợ cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của ông Đinh Triệu L được chấp nhận, vì vậy ông Đinh Triệu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lương Thị L, ông Tô Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 275; 463, 466, 468, 469; khoản 2 Điều 357; Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L.

Buộc bà Lương Thị L và ông Tô Văn S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả ông Đinh Triệu L và bà Phạm Thị L số tiền còn nợ là: **588.583.300đ (Năm trăm tám mươi tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng)**; trong đó tiền gốc 465.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng), lãi là 123.583.300đ (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị L, ông Tô Văn S phải liên đới chịu 27.543.300đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Đinh Triệu L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông L số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008687 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn